

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

**QUY CHẾ**  
**THỰC HIỆN CÔNG KHAI**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

*Nam Bình, tháng 9 năm 2022*

Số: 19/QĐ-TH

Nam Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Ban chỉ đạo Quy chế công khai**  
**Năm học 2022-2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số: 484/KH-PGDĐT ngày 04/12/2018 của Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song: Kế hoạch Triển khai quy chế công khai năm học 2018-2019 và các năm tiếp theo đối với các trường mầm non, tiểu học và THCS huyện Đắk Song;

Căn cứ năng lực công tác của công chức, viên chức,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai của trường tiểu học Tô Hiệu năm học 2022-2023, gồm có các ông bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Mạnh Cường	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Trần Thị Ngời	Chủ tịch Công đoàn	P. Trưởng ban
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	P. Hiệu trưởng	Thành viên
4	Dương Văn Khanh	Trưởng ban TTND	Thành viên
5	Phan Thị Thu Huyền	Tổ Văn phòng	Thành viên

**Điều 2.** Các thành viên trong Ban chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai được quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

**Điều 3.** Các bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT.



Số: 20/QĐ-TH

Nam Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về ban hành Quy chế thực hiện công khai của nhà trường**  
**Năm học 2022-2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU**

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số: 484/KH-PGDĐT ngày 04/12/2018 của Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song: Kế hoạch Triển khai quy chế công khai năm học 2018-2019 và các năm tiếp theo đối với các trường mầm non, tiểu học và THCS huyện Đắk Song;

Căn cứ năng lực công tác của công chức, viên chức,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quyết định thực hiện công tác công khai trường tiểu học Tô Hiệu năm học 2022-2023;

**Điều 2.** Thực hiện công tác công khai trong đơn vị với những nội dung được quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

**Điều 3.** Các tổ, bộ phận công tác và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
Nguyễn Mạnh Cường

## **QUY CHẾ**

**Thực hiện công khai đối với Trường Tiểu học Tô Hiệu**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TH ngày 06 tháng 9 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tô Hiệu)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với Trường Tiểu học Tô Hiệu.

##### **Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai**

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; về thu chi tài chính để người học, các thành viên của đơn vị và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

##### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai**

1. Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại các phiên họp và trên bản tin, bảng thông báo theo quy định trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

### **Chương II**

#### **THỰC HIỆN CÔNG KHAI**

##### **Điều 4: Nội dung công khai**

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (các trường tiểu học thực hiện theo Biểu mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm đối với trường tiểu học (Biểu mẫu 06);



c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

## 2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (các trường tiểu học thực hiện theo Biểu mẫu 07).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (các trường tiểu học thực hiện theo Biểu mẫu 08).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

## 3. Công khai thu chi tài chính:

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của TT 36/2017.

- Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Đối với các cơ sở giáo dục công lập: công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

b) Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

#### **Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai**

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của TT 36/2017:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 3 Điều 6 và điểm b khoản 4 Điều 7 của TT 36/2017, ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 của Điều này, cơ sở giáo dục và đào tạo còn phải thực hiện công khai như sau:

a) Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ trẻ, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với trẻ em mới tiếp nhận hoặc trước khi cơ sở giáo dục và đào tạo tuyển sinh đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh tuyển mới.

b) Phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ trẻ, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ trẻ, học sinh, sinh viên, học viên cao học nghiên cứu sinh vào đầu năm học mới đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hoặc học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh đang học tại cơ sở giáo dục và đào tạo.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 6. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng phụ trách chung**

1. Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

**Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân, các tổ chức bộ phận trong nhà trường**

1. Ban Thanh tra nhân dân:

a) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà; Việc kiểm tra có sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra cho Hiệu trưởng. Thời điểm thông báo không quá 15 ngày sau khi thực hiện kiểm tra.

2. Các tổ chức, bộ phận trong nhà trường:

Tổ chức thực hiện công khai lĩnh vực phụ trách (theo Điều 4 của Quy chế này).

Tạo điều kiện tốt nhất để Ban Thanh tra nhân dân giám sát./.

Số: 24/KH - TH

Nam Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Quy chế công khai năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số: 484/KH-PGDĐT ngày 04/12/2018 của Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song: Kế hoạch Triển khai quy chế công khai năm học 2018-2019 và các năm tiếp theo đối với các trường mầm non, tiểu học và THCS huyện Đắk Song;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TH ngày 30/8/2021 của Ban chỉ đạo và thực hiện Quy chế công khai Trường Tiểu học Tô Hiệu năm học 2022-2023;

Trường Tiểu học Tô Hiệu xây dựng Kế hoạch thực hiện nội dung công khai trong nhà trường năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU, NỘI DUNG**

##### **1. Mục đích, yêu cầu:**

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

- Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tình đoàn kết nội bộ tốt.

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn vào đầu năm học và cuối năm học.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

##### **2. Nội dung, thời gian:**

##### **Tổ chức thực hiện tốt nội dung 3 công khai:**

+ Công khai các điều kiện cơ sở vật chất, thời gian: Tháng 9

+ Công khai về chất lượng đào tạo, thời gian: Đầu năm học, giữa học kỳ I, II, cuối học kỳ I và cuối năm học. Tháng 6 hàng năm

+ Công khai về tài chính (*đặc biệt là công khai về các khoản đóng góp tự nguyện*)



từ phụ huynh học sinh), thời gian hàng quý, 3 tháng 1 lần có niêm yết công khai trong văn phòng hội đồng trường.

+ Công khai về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Tháng 6 và tháng 9.

### **Tổ chức thực hiện tốt nội dung kiểm tra:**

+ Kiểm tra phân bổ ngân sách, nhận chỉ tiêu vào tháng 1 và có niêm yết công khai  
+ Kiểm tra các khoản thu tự nguyện ngay từ đầu năm học (Biên bản họp của phụ huynh, ký duyệt của cấp trên, những nội dung thu và bản dự chi).

+ Kiểm tra về chi ngân sách (kiểm tra chứng từ chi theo quỹ).

+ Kiểm tra chất lượng giáo dục (sau mỗi đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ và kiểm tra chất lượng đầu năm, đánh giá ưu, nhược và sự tiến bộ của học sinh, công khai chất lượng giáo dục cho phụ huynh nắm bắt và báo cáo các cấp và ngành kết quả đã đạt được).

Thực hiện 3 công khai là để đảm bảo tính công bằng, khách quan, đánh giá đúng việc thực hiện quy định của các cấp và ngành về công khai minh bạch các hoạt động trong nhà trường, chi ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng trong nội bộ trong trường. Giám sát thu, chi các khoản tự nguyện của hội cha mẹ học sinh theo đúng quy chế của Hội.

Thực hiện 3 công khai là để đánh giá đúng chất lượng học tập của học sinh, giúp cho giáo viên nhận thấy những điểm mạnh, yếu của quá trình giảng dạy của mình để có hướng phấn đấu rèn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, giúp phụ huynh thấy được mặt mạnh, yếu của học sinh để phối hợp cùng cha mẹ học sinh giáo dục các em trở thành con người phát triển toàn diện.

Thực hiện tốt công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên nhằm đánh giá trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị và các chứng chỉ... nhằm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Mặt khác, là xây dựng quy chế thi đua khen thưởng, quy hoạch đội ngũ, chuyển chức danh nghề nghiệp, tinh giản... trong đơn vị.

## **II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Thực hiện 3 công khai**

- **Về cơ sở vật chất:** Tập thể CB - GV và Hội phụ huynh học sinh bàn bạc và thống nhất về kế hoạch xây dựng cải tạo, sửa chữa trường lớp, về nguồn tài chính đóng góp để cải tạo, sửa chữa, quyết toán kinh phí sau cải tạo sửa chữa thực hiện công khai.

- **Về chất lượng đào tạo:** Hàng tháng, hàng kỳ việc kiểm tra chất lượng thực của học sinh được thông báo công khai trước tập thể: Thông báo kế hoạch kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra để tất cả mọi CB - GV đều nắm bắt được kết quả của học sinh trong toàn trường, có đánh giá, rút kinh nghiệm, đưa ra bài học cụ thể.

- **Về tài chính:** Thực hiện công khai tài chính theo quý, một năm thực hiện công khai tài chính 2 lần và bản quyết toán tài chính được niêm yết tại phòng họp hội đồng nhà trường, Website đơn vị vào mỗi kỳ trong năm (có giám sát của ban thanh tra nhân dân trường).

- **Về Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:** Thực hiện công khai vào

tháng 4, 6 hằng năm sau khi được cấp trên xét duyệt nhu cầu biên chế năm học. Công khai bổ sung vào tháng 9 hằng năm sau khi nhận Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng CB, GV, NV mới bổ sung nhu cầu biên chế cho năm học.

## 2. Thực hiện 4 kiểm tra

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH công đoàn cơ sở thường xuyên kiểm tra việc phân bổ Ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ sung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH công đoàn cơ sở: Kiểm tra các khoản thu đóng góp từ phụ huynh học sinh được nộp kịp thời về thủ quỹ tránh tình trạng để tồn đọng tại người thu.

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH công đoàn cơ sở: Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho CB -GV, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra việc chọn cử CB, GV học tập, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí nhân sự cũng như chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nội dung 3 công khai của trường tiểu học Tô Hiệu trong năm học 2022-2023, trường tiểu học Tô Hiệu cam kết thực hiện đúng nội dung kế hoạch đã đề ra để xây dựng nhà trường đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Trong quá trình triển khai kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh liên hệ trực tiếp với Trường ban để điều chỉnh cho phù hợp./.

### Nơi nhận:

- PGD&ĐT (thay b/c);
- Thành viên BCD (t/hiện);
- Lưu VT.



Nguyễn Mạnh Cường

Số : *M* /CKCKT - TH

Nam Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU ĐẦU NĂM**  
**Năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 3 tháng 8 năm 2018. Của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo. Về việc: Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục Quốc dân;

Căn cứ hướng dẫn số 1552/HD-SGDĐT ngày 06/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; Công văn số 1422/SGDĐT-TCCBTC ngày 01/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông và công văn số 4581/UBND-GD ngày 15 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Đắk Song; Về việc thực hiện Nghị quyết số 06/2001/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ hướng dẫn số 1486/HD-SGDĐT ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông; Về việc thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; Công văn số 3057/UBND-GD ngày 29 tháng 09 năm 2022 của UBND huyện Đắk Song; Về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ công văn số 572/PGD&ĐT-KT, ngày 22 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song; Về việc lập kế hoạch vận động tài trợ năm học 2022-2023.

Căn cứ vào tình hình năm học 2022-2023 của nhà trường.

Căn cứ vào nội dung biên bản họp thống nhất giữa nhà trường và Hội PHHS về việc thực hiện thu các khoản thu – kế hoạch chi năm học 2022-2023.

Căn cứ vào biên bản Hội đồng sư phạm ngày 07/10/2022 thông qua toàn thể CBGV CNV trường về việc thực hiện thu các khoản thu – kế hoạch chi năm học 2022-2023.

**\*Quy mô trường lớp năm học 2022-2023:**

+ Hạng trường : Loại I

+ Tổng số CB-GV-GNV: 32 người

+ Tổng số nhân viên trường hợp đồng ngoài: 01 người

Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước chi trả: 32 người

+ Tổng số lớp: 18 lớp

Trong đó:

- Số lớp học 1 buổi/ngày : 0 lớp

- Số lớp học 6 buổi/tuần: 06 lớp



- Số lớp học 2 buổi/ngày: 12 lớp
- Số lớp tham gia bán trú: 0 lớp
- + Tổng số học sinh toàn trường: 533 học sinh

Trong đó :

- Học sinh học lớp 1 buổi/ngày: 0 học sinh
- Học sinh học lớp 2 buổi/ngày: 329 học sinh
- Học sinh học lớp 6 buổi/tuần: 204 học sinh
- Học sinh học tham gia bán trú: 0 học sinh

Nay trường tiểu học Tô Hiệu báo cáo với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc thực hiện các khoản thu – kế hoạch chi các khoản thu đầu năm trong năm học 2022-2023 gồm các khoản thu sau:

**\*Dự toán-dự kiến các khoản huy động năm học 2022-2023:**

**1. Khoản bắt buộc:**

Nội dung	Mức huy động/học sinh	Số học sinh dự kiến	Số tiền huy động được	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
Quỹ đội	5.000/tháng	500	22.500.000	Đại hội Đội	2.000.000	Theo Nghị Quyết Đại hội liên đội
				Mua sổ Đội, tài liệu tập huấn	2.000.000	
				Lễ kết nạp Đội	2.000.000	
				Đại hội cháu ngoan BH	2.500.000	
				Trích nộp	2.000.000	
				Trung thu	4.000.000	
				Phong trào khác	8.000.000	
Bảo hiểm y tế	Theo Công văn của cơ quan BHXH	Trừ học sinh thuộc diện được cấp		Nộp BHXH huyện	Theo số tiền thu được	

**2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học (theo NQ 06/2021/NQ-HĐND):**

Nội dung	Mức huy động/học sinh	Số học sinh dự kiến	Số tiền huy động được	Nội dung chi	Số tiền	Mức tối đa
Nước uống tại lớp	6.000 đồng/học sinh/tháng (6.000 x 9 tháng = 54.000 - điểm trung tâm)	300	15.300.000	- Thay cục lọc - Bảo trì máy - Điện - Vận chuyển - Mua nước uống cho học sinh tại phân hiệu thôn 7	22.500.000	8000 /học sinh /tháng
	4.000 đồng/học sinh/tháng (4.000 x 9 tháng = 36.000 - điểm phân hiệu thôn 7)	200	7.200.000			
Ghế ngồi chào cờ cho học	35.000 /học sinh /cấp học	100	3.500.000	Mua ghế ngồi chào cờ cho học	3.500.000	35.000/ học sinh/ cấp học

sinh (trạng bị đầu cấp)				sinh lớp 1		
-------------------------------	--	--	--	------------	--	--

**3. Khoản thu hỗ trợ các hoạt động giáo dục (theo NQ 06/2021/NQ-HĐND):**

Nội dung	Mức huy động/học sinh	Số học sinh dự kiến	Số tiền huy động được	Nội dung chi	Số tiền	Mức tối đa
Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường (Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi....)	30.000/ học sinh/năm học (Khối: 1,2,3)	300	9.000.000	- Photo đề kiểm tra, đề thi cho học sinh; - Phiếu học tập.	12.000.000	50.000/ học sinh/ năm
	40.000/ học sinh/năm học (Khối: 4,5)	200	8.000.000		5.000.000	



**4. Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ theo TT 16/2018/TT-BGD&ĐT:**

Nội dung	Đối tượng dự kiến huy động	Dự kiến số tiền huy động được	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
Cơ sở vật chất	CMHS	115.000.000	- Cơ sở vật chất nhỏ - Làm nhà để xe tại phân hiệu thôn 7 - Xanh, sạch, đẹp - Kê bảng	40.000.000 30.000.000 33.000.000 12.000.000	Phụ lục 2, theo Thông tư 16/2018
Các hoạt động cho học sinh	CMHS	125.000.000	- Chi tổ chức các hoạt động cho học sinh (ngày khai giảng, 20/11, 22/12, 26/3, 15/5, ngày tổng kết.....); - Chi cho học sinh tham gia các hoạt động văn nghệ, các cuộc thi, TDTT do nhà trường và các cấp tổ chức.; - Chi cho HS các hoạt động trải nghiệm, ngày hội đọc sách....	55.000.000 50.000.000 20.000.000	Phụ lục 2, theo Thông tư 16/2018

**5. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo TT55/2011 (Trích từ Quỹ PH lớp):**

Nội dung	Đối tượng dự kiến huy động	Dự kiến số tiền huy động được	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
Hoạt động của Ban đại diện CMHS	CMHS (BĐDCM trường trích từ kinh phí BĐDCM HS lớp)	20.000.000	- Đại hội đầu năm - Mua sổ sách; Nước uống - Chi hỗ trợ xăng xe - Chi tổng kết cuối năm - Chi khác (hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thăm hỏi ốm đau,.....)	3.000.000 2.000.000 4.000.000 6.000.000 5.000.000	Phụ lục 1, theo Thông tư 55/2011

**6. Quỹ khuyến học:**

Nội dung	Đối tượng	Dự kiến số tiền vận động tài trợ	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
Khen thưởng	Cha mẹ học sinh (CMHS) tài trợ	60.000/CMHS/năm	- Chi khen thưởng cho học sinh có thành tích trong các phong trào; - Chi khen thưởng cho học sinh có thành tích trong học năm học; - Chi khen thưởng cho giáo viên có thành tích trong các phong trào và có thành tích trong học năm học; - Chi tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	5.000.000 20.000.000 3.400.000 1.600.000	

Trên đây là báo cáo về việc thực hiện các khoản năm học 2022-2023 của trường TH Tô Hiệu đã được thông qua HĐSP và PHHS.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT.

**TRƯỜNG**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU**  
  
**Nguyễn Mạnh Cường**

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: TRƯỜNG TH TÔ HIỆU

Chương: 622

## THÔNG BÁO

## CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	<b>Quyết toán thu</b>	0	0
I	<b>Tổng số thu</b>	0	0
1	Thu phí, lệ phí <i>( Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>		
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ <i>( Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ )</i>		
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)		
4	Thu sự nghiệp khác <i>( Chi tiết theo từng loại thu )</i>		
II	<b>Số thu nộp NSNN</b>	0	0
1	Phí, lệ phí <i>( Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí)</i>		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ <i>( Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ )</i>		
3	Hoạt động sự nghiệp khác <i>( Chi tiết theo từng loại thu )</i>		
III	<b>Số được để lại chi theo chế độ</b>	0	0
1	Phí, lệ phí		

	( Chi tiết theo từng loại phí, lệ phí )		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	( Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ )		
3	Thu viện trợ		
4	Hoạt động sự nghiệp khác		
	( Chi tiết theo từng loại thu )		
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>		
<b>1</b>	<b>Loại ..., khoản ...</b>		
	- Mục: 6000 Tiền lương (13)		
	+ Tiểu mục 6001		
	+ Tiểu mục 6003		
	- Mục: 6100 Phụ cấp lương		
	+ Tiểu mục 6101		
	+ Tiểu mục 6112		
	+ Tiểu mục 6113		
	+ Tiểu mục 6115		
	+ Tiểu mục 6149		
	- Mục: 6300 Các khoản đóng góp		
	+ Tiểu mục 6301		
	+ Tiểu mục 6302		
	+ Tiểu mục 6303		
	+ Tiểu mục 6304		
	- Mục: 6400 Các khoản thanh toán cho cá nhân		
<b>Số</b>	<b>Chi tiêu</b>	<b>Số liệu báo cáo quyết toán</b>	<b>Số liệu quyết toán được duyệt</b>
<b>TT</b>			
	+ Tiểu mục 6404		
	+ Tiểu mục 6449		
	- Mục: 6500 Thanh toán dịch vụ công cộng		
	+ Tiểu mục 6501		
	+ Tiểu mục 6502		



+ Tiêu mục 6503		
+ Tiêu mục 6504		
- Mục: 6550 Vật tư văn phòng		
+ Tiêu mục 6551		
+ Tiêu mục 6552		
+ Tiêu mục 6553		
+ Tiêu mục 6599		
- Mục: 6600 Thông tin tuyên truyền liên lạc		
+ Tiêu mục 6601		
+ Tiêu mục 6612		
+ Tiêu mục 6617		
+ Tiêu mục 6649		
- Mục: 6700 Công tác phí		
+ Tiêu mục 6702		
+ Tiêu mục 6703		
- Mục: 6900 sửa chữa tài sản		
+ Tiêu mục 6906		
+ Tiêu mục 6907		
+ Tiêu mục 6912		
+ Tiêu mục 6916		
+ Tiêu mục 6917		
- Mục: 7000 chi phí nghiệp vụ chuyên môn		
+ Tiêu mục 7001		
+ Tiêu mục 7004		
- Mục: 7750 chi khác		
+ Tiêu mục 7756		
+ Tiêu mục 7764		
- Mục: 9050 Mua sắm tài sản dùng cho chuyên môn		
+ Tiêu mục 9099		
<b>- Mục: 6000 Tiền lương (14)</b>		

	+ Tiêu mục 6001		
	+ Tiêu mục 6003		
	+ Tiêu mục 6049		
	- Mục: 6100 Phụ cấp lương		
	+ Tiêu mục 6101		
	+ Tiêu mục 6112		
	+ Tiêu mục 6113		
	+ Tiêu mục 6115		
	- Mục: 6300 Các khoản đóng góp		
	+ Tiêu mục 6301		
	+ Tiêu mục 6302		
	+ Tiêu mục 6303		
	+ Tiêu mục 6304		
	- Mục: 6100 Phụ cấp lương (12)		
	+ Tiêu mục 6106		
	- Mục: 6400 Các khoản thanh toán cho cá nhân		
<b>Số</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số liệu báo cáo quyết toán</b>	<b>Số liệu quyết toán được duyệt</b>
<b>TT</b>			
	+ Tiêu mục 6449		
	- Mục: 6700 Công tác phí		
	+ Tiêu mục 6758		
	- Mục: 7000 chi phí nghiệp vụ chuyên môn		
	+ Tiêu mục 7004		
	+ Tiêu mục 7049		
	- Mục: 7750 chi khác		
	+ Tiêu mục 7758		
	+ Tiêu mục 7799		
	<b>Cộng</b>		
<b>2</b>	<b>Loại ..., khoản ...</b>		

C	Quyết toán chi nguồn khác		
	- Mục:		
	+ Tiêu mục ...		
	+ Tiêu mục ...		

Ngày 01 tháng 09 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



*Nguyễn Mạnh Cường*

UBND HUYỆN ĐẮK SONG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

**THÔNG BÁO**

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh (TS/Nữ)	106/52	108/62	115/47	104/48	100/39
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình 2006 từ lớp 4 đến lớp 5; Chương trình 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3 của Bộ GD&ĐT				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<p>- Phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra.</p> <p>- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên bộ môn của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực, tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ quy định của Điều lệ và nội quy nhà trường.</p> <p>- Chịu trách nhiệm đối với sai phạm, khuyết điểm của con em mình theo quy định của pháp luật và thực hiện các khuyến nghị của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp trong việc phối hợp với nhà trường để chăm sóc, quản lý, giáo dục học sinh.</p> <p>Yêu cầu đối với học sinh:</p> <p>- Mạnh dạn, trung thực, tự tin, tích cực trong học tập. Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy. Thực hiện tốt 5 nhiệm vụ HS tiểu học theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học, cụ thể :</p> <p>1. Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.</p> <p>2. Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và</p>				

		<p>người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>3. Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân.</p> <p>4. Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.</p> <p>5. Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương.</p>
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đội TNTP HCM, Sao nhi đồng, Chũ thập đồ, hoạt động trải nghiệm
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. Đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng; Đảm bảo sức khỏe để tham gia các hoạt động học tập vui chơi.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Duy trì sĩ số học sinh tất cả các khối lớp trong toàn trường đạt 100%; không có học sinh bỏ học giữa chừng.

Nam Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Mạnh Cường



V	Tổng hợp kết quả cuối năm	534	117	113	103	106	95	
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với tổng số)	521 (97,56)	108	113	101	104	95	
	<i>Trong đó:</i>							
a	<i>HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)</i>	222	40	48	50	42	42	
b	<i>HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>							
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	13 (2,43)	9	0	2	2	0	

Nam Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Mạnh Cường

UBND HUYỆN ĐẮK SONG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

**THÔNG BÁO**  
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học,  
năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	15/17	Số m <sup>2</sup> /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	0	-
2	Phòng học bán kiên cố	15	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	4	-
III	Số điểm trường lẻ	01	-
IV	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	10.379	19,73
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m <sup>2</sup> )		
VI	Tổng diện tích các phòng	429,8	0,817
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	30,7	0,87
2	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	30,7	0,058
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m <sup>2</sup> )	240	0,46
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m <sup>2</sup> )	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m <sup>2</sup> )	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m <sup>2</sup> )	0	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m <sup>2</sup> )	0	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m <sup>2</sup> )	0	



9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m <sup>2</sup> )	0	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	9	
1.2	Khối lớp 2	4	
1.3	Khối lớp 3	5	
1.4	Khối lớp 4	1	
1.5	Khối lớp 5	2	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	2	
2.5	Khối lớp 5	2	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>		
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...	2	
6	.....		

	Nội dung	Số lượng(m <sup>2</sup> )
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		1/1		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		1	1/1		

(\*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Nam Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký và đóng dấu)



Nguyễn Mạnh Cường

UBND HUYỆN ĐẮK SONG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

**THÔNG BÁO**

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	30	0	0	30	0	0	0	0	19	10	22	7	0	0
	<b>Giáo viên</b>	27	0	0	27	0	0		0	19	10	22	5	0	0
<b>I</b>	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	0													
1	Tiếng dân tộc	0													
2	Ngoại ngữ	2			2					2		1	1		
3	Tin học	0													
4	Âm nhạc	1			1					1		1			
5	Mỹ thuật	1			1					1		1			
6	Thể dục	2			2					1	1	2			
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	02			02										
1	Hiệu trưởng	1			1						1		1		
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1		1		
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	02			2			1							

1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	0													
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
9	Nhân viên Bảo vệ	1					1								

Nam Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Mạnh Cường

## THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ  
QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM HỌC 2022-2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Số tiền huy động được còn dư năm học 2021 - 2022	0	
II	Dự kiến huy động các khoản đóng góp năm 2022-2023		
1	Khoản thu bắt buộc		
a	Quỹ đội	Thu theo Nghị quyết của Đại hội liên đội	
b	BHYT	Thu theo Công văn của cơ quan BHXH	
2	Khoản thu theo NQ 06/2021/NQ-HĐND		
		6.000 đ/cháu/tháng	điểm trung tâm
a	Nước uống	4.000 đ/cháu/tháng	điểm phân hiệu thôn 7
b	Ghế ngồi chào cờ cho học sinh (trang bị đầu cấp)	35.000/học sinh/cấp học	
	Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường ( Kinh phí mua giấy phục vụ công tác kiểm tra, thi; tiền Photo đề kiểm tra, đề thi....) Photo đề kiểm tra, đề thi cho học sinh; phiếu học tập	30.000/học sinh/năm	Khối: 1,2,3
c		40.000/học sinh/năm	Khối: 4,5
3	Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ theo TT 16/2018/TT-BGD&ĐT	240,000,000	
	Dự kiến: 500		
4	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo TT55/2011 (Trích từ Quỹ PH lớp):	20,000,000	
	Dự kiến: 500	40.000 đ/năm/ hs	
5	Quỹ khuyến học	30,000,000	
	Dự kiến: 500	60.000/CMHS/năm	

Nam Bình, ngày 10 tháng 10 năm 2022



**THÔNG BÁO****CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI KHOẢN ĐÓNG GÓP QUỸ  
VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ NGOÀI NGÂN SÁCH TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 01  
NĂM HỌC 2022 - 2023***Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Số tiền huy động được còn dư năm học 2021-2022		
II	Huy động các khoản vận động viện trợ năm học 2022-2023:	<b>403,678,440</b>	
1	Quỹ viện trợ, quỹ phụ huynh, quỹ thỏa thuận, quỹ khuyến học	<b>108,432,000</b>	
a	Quỹ viện trợ	63,860,000	
b	Quỹ Phụ huynh	11,120,000	
c	Quỹ Thỏa thuận	16,772,000	
d	Quỹ khuyến học	16,680,000	
2	Các khoản thu bắt buộc	<b>295,246,440</b>	
a	Quỹ đội	12,510,000	
b	BHYT	282,736,440	
4	Sử dụng số tiền huy động các khoản đóng góp	<b>361,699,440</b>	
1	Quỹ viện trợ, quỹ phụ huynh, quỹ thỏa thuận, quỹ khuyến học	<b>72,413,000</b>	
a	Quỹ viện trợ	62,123,000	
b	Quỹ Phụ huynh	0	
c	Quỹ Thỏa thuận	10,290,000	
d	Quỹ khuyến học	0	
2	Các khoản thu bắt buộc	<b>289,286,440</b>	
a	Quỹ đội	6,550,000	
b	BHYT	282,736,440	
III	Số tiền huy động được còn dư	<b>41,979,000</b>	
1	Quỹ viện trợ, quỹ phụ huynh, quỹ thỏa thuận, quỹ khuyến học	<b>36,019,000</b>	
a	Quỹ viện trợ	1,737,000	
b	Quỹ Phụ huynh	11,120,000	
c	Quỹ Thỏa thuận	6,482,000	
d	Quỹ khuyến học	16,680,000	



2	Các khoản thu bắt buộc	5,960,000	
a	Quỹ đội	5,960,000	
b	BHYT	0	

Nam Bình, ngày 10 tháng 01 năm 2023

Người lập

Nguyễn Thị Hải

Chủ tịch đơn vị



Nguyễn Mạnh Cường